

Số: 141 /KH-UBND

Gia Lai, ngày 08 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 07/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc truyền thông, phổ biến các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 10. Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Thi hành án dân sự (sau đây gọi tắt là Luật) trên địa bàn tỉnh với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai thi hành Luật kịp thời, đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh ngay từ thời điểm Luật có hiệu lực; bảo đảm các quy định của Luật được quán triệt đầy đủ, áp dụng đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, không để gián đoạn hoạt động thi hành án dân sự.

b) Cụ thể hóa đầy đủ trách nhiệm của từng sở, ban, ngành, địa phương và cơ quan liên quan trong tổ chức thi hành án dân sự; thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa cơ quan Thi hành án dân sự với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ngân hàng và các cơ quan, tổ chức có liên quan, bảo đảm xử lý kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc thi hành án.

c) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý của địa phương có liên quan đến thi hành án dân sự nhằm bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy định của Luật; đồng thời bảo đảm các điều kiện cần thiết về tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, cơ sở vật chất, kinh phí, hạ tầng công nghệ thông tin và dữ liệu phục vụ công tác thi hành án.

d) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; phòng ngừa vi phạm pháp luật, hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai thi hành Luật phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh, có lộ trình cụ thể, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm (ban hành văn bản chỉ đạo, tổ chức quán triệt, rà soát văn bản, tập huấn nghiệp vụ) trước thời điểm Luật có hiệu lực; không để xảy ra khoảng trống pháp lý, gián đoạn trong tổ chức thi hành án dân sự.

b) Phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp đối với từng nhiệm vụ; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong

việc tổ chức thực hiện; bảo đảm cơ chế phối hợp thường xuyên, kịp thời, thực chất giữa cơ quan Thi hành án dân sự với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã và các cơ quan liên quan.

c) Nội dung, giải pháp triển khai phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp điều kiện thực tiễn của tỉnh; sử dụng hiệu quả nguồn lực được giao; lồng ghép với các chương trình cải cách tư pháp, cải cách hành chính và chuyển đổi số của tỉnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa hồ sơ, kết nối, chia sẻ dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và tính công khai, minh bạch trong thi hành án dân sự.

d) Thực hiện nghiêm chế độ kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và báo cáo định kỳ, đột xuất; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền đối với những vấn đề vượt thẩm quyền; đồng thời tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm các nhiệm vụ được thực hiện đúng tiến độ, chất lượng.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Luật

a) Xây dựng kế hoạch truyền thông có trọng tâm, phân nhóm đối tượng tuyên truyền (cán bộ, công chức; doanh nghiệp; người dân; đối tượng thường xuyên tham gia quan hệ thi hành án dân sự).

b) Biên soạn tài liệu hỏi - đáp, tài liệu tóm lược điểm mới của Luật; đăng tải công khai trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh, Trang Thông tin Sở Tư pháp và Trang Thông tin điện tử của Thi hành án dân sự tỉnh.

c) Phối hợp với Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai xây dựng chuyên mục, phóng sự, tọa đàm pháp luật về thi hành án dân sự.

d) Tăng cường tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh cơ sở; lồng ghép trong Ngày Pháp luật Việt Nam (09/11), sinh hoạt chuyên đề tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

đ) Bảo đảm nội dung tuyên truyền chính xác, dễ hiểu, phù hợp từng nhóm đối tượng; chú trọng quyền và nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án.

Cơ quan chủ trì: Thi hành án dân sự tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Tòa án nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Công an tỉnh; UBND cấp xã; các cơ quan liên quan.

Thời gian: Quý II, III/2026 (tuyên truyền duy trì đến hết 2027).

Sản phẩm: Văn bản quán triệt, chỉ đạo; tài liệu và chuyên mục truyền thông.

2. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ

a) Tổ chức tập huấn chuyên sâu cho Chấp hành viên và công chức thi hành án dân sự về các điểm mới của Luật, tập trung vào trình tự, thủ tục thi hành án; cưỡng chế và xử lý tài sản; xác minh điều kiện thi hành án; giải quyết khiếu nại,

tố cáo; ứng dụng công nghệ thông tin trong thi hành án và quản lý hồ sơ thi hành án.

b) Tổ chức hội nghị tập huấn liên ngành để thống nhất cơ chế phối hợp giữa cơ quan Thi hành án dân sự với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an, các Sở: Tư pháp, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác thi hành án dân sự, nhất là các hoạt động phối hợp thi hành án, xác minh tài sản, cưỡng chế và xử lý các vụ việc phức tạp liên quan đến ngành, lĩnh vực.

c) Biên soạn, ban hành tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ nội bộ; rà soát, bổ sung quy chế phối hợp liên ngành (nếu cần).

Cơ quan chủ trì: Thi hành án dân sự tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp; Tòa án nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Công an tỉnh; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan.

Thời gian: Quý III, IV/2026 và năm 2027.

Sản phẩm: Lốp tập huấn; tài liệu nghiệp vụ; Quy chế, biên bản phối hợp liên ngành.

3. Rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

a) Tổ chức rà soát toàn bộ nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản có liên quan đến thi hành án dân sự nhằm bảo đảm phù hợp với Luật và văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Lập danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới; xác định rõ nội dung cần xử lý, cơ quan chủ trì và thời hạn hoàn thành.

c) Thực hiện sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, tổng hợp, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Thi hành án dân sự tỉnh; các sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân cấp xã.

Thời gian: Hoàn thành trước 31/12/2026.

Sản phẩm: Báo cáo rà soát; danh mục văn bản xử lý; dự thảo hoặc văn bản đã được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới theo thẩm quyền.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong thi hành án dân sự

a) Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật và từng bước số hóa hồ sơ thi hành án theo lộ trình, xây dựng cơ sở dữ liệu thi hành án; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, phục vụ công tác quản lý, theo dõi, thống kê và tra cứu.

b) Nâng cấp, hoàn thiện phần mềm quản lý thi hành án dân sự; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu đất đai và các hệ thống thông tin có liên quan, phục vụ cho công tác quản lý nhà nước,

các hoạt động nghiệp vụ thi hành án, như xác minh, thu thập thông tin phục vụ cho việc xử lý tài sản thi hành án.

c) Mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong tiếp nhận yêu cầu thi hành án, nộp hồ sơ, tra cứu thông tin, thông báo kết quả; tăng cường công khai, minh bạch và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

d) Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; phân quyền truy cập, sao lưu dữ liệu định kỳ; phòng ngừa, kịp thời xử lý sự cố, rủi ro về công nghệ thông tin.

Cơ quan chủ trì: Thi hành án dân sự tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các cơ quan, đơn vị liên quan.

Thời gian: Từ năm 2026 và các năm tiếp theo.

Sản phẩm: Hồ sơ được số hóa theo lộ trình; hệ thống phần mềm được nâng cấp, vận hành ổn định; dịch vụ công trực tuyến được cung cấp; tạo lập cơ sở dữ liệu thi hành án được kết nối, liên thông, bảo đảm an toàn, bảo mật.

5. Bảo đảm kinh phí

a) Trên cơ sở Kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, dự toán kinh phí được lập theo đúng quy định của đơn vị, địa phương. Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách địa phương.

b) Hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; lồng ghép với các chương trình, đề án có liên quan để tránh trùng lặp, lãng phí.

Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

Cơ quan phối hợp: Thi hành án dân sự tỉnh; các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã

Thời gian: Dự toán năm 2026 và hằng năm.

Sản phẩm: Kinh phí được bố trí theo dự toán; việc quản lý, sử dụng kinh phí đúng quy định.

6. Kiểm tra, theo dõi, báo cáo

a) Xây dựng và ban hành kế hoạch kiểm tra việc triển khai thi hành Luật tại các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan Thi hành án dân sự; xác định rõ nội dung, đối tượng, thời gian kiểm tra.

b) Tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh hạn chế, sai sót; hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

c) Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm và báo cáo đột xuất (khi có yêu cầu); tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

d) Trên cơ sở kết quả kiểm tra, đánh giá, đề xuất biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt; đồng thời kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với trường hợp chậm trễ, không hoàn thành hoặc thực hiện không đúng quy định.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Thi hành án dân sự tỉnh; các sở, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã.

Thời gian: Từ năm 2026 và thực hiện thường xuyên các năm tiếp theo.

Sản phẩm: Kế hoạch kiểm tra được ban hành; báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề; kết luận kiểm tra; đề xuất khen thưởng hoặc xử lý theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ Kế hoạch này và dự toán đã được giao năm 2026, các nguồn kinh phí hợp pháp khác để bố trí nguồn lực thực hiện; chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra; tổng hợp báo cáo định kỳ và đột xuất.

3. Thi hành án dân sự tỉnh chủ trì triển khai nhiệm vụ chuyên môn; phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp, các cơ quan liên quan trong việc triển khai, thực hiện kế hoạch này. Chủ động phối hợp các cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức thi hành án, nhất là công tác xác minh, cưỡng chế, kê biên, xử lý tài sản, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện chuyển đổi số trong thi hành án dân sự.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc bất cập, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Thi hành án dân sự tỉnh) để tổng hợp, phối hợp hướng dẫn giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các t/c thành viên;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Thi hành án dân sự tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Hội Luật gia tỉnh;
- Đoàn Luật sư tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai;
- Các thành viên Hội đồng PHPBGDPL tỉnh;
- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Lưu: VT, C3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Quế

